



BẢO HIỂM XÃ HỘI TP. HỒ CHÍ MINH
BẢO HIỂM XÃ HỘI CƠ SỞ TÂN SƠN HÒA

HỘI NGHỊ

TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN CHÍNH SÁCH BHXH, BHYT BẮT BUỘC CHO DOANH NGHIỆP THÁNG 11 NĂM 2025

Tân Sơn Hòa, ngày 17 tháng 11 năm 2025

1



NỘI DUNG TÀI LIỆU

Các văn bản quy phạm pháp luật

Hướng dẫn về BHXH, BHYT bắt buộc

1. Đối tượng đóng
2. Tiền lương đóng
3. Thời gian đóng
4. Hướng dẫn hồ sơ 600, 604
5. Trốn đóng BHXH

Thông tin liên hệ

2



MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM



Tài liệu này **đã được giản lược** để phù hợp với thời lượng buổi 01 hướng dẫn cho chủ doanh nghiệp hoặc người làm công tác BHXH, BHYT tại doanh nghiệp. Nội dung tài liệu không phản ánh quan điểm của cơ quan BHXH. Đề nghị quý Doanh nghiệp tìm đọc luật và các văn bản có liên quan để có cái nhìn toàn diện và đầy đủ hơn về quy định và chính sách pháp luật.

Mọi ý kiến đóng góp xin vui lòng gửi về địa chỉ email:
tanbinh@hochiminh.vss.gov.vn

3

Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành



4

Văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực trong năm 2025



Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 ngày 29/06/2024

- Hiệu lực kể từ ngày 01/07/2025

Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi, bổ sung số 51/2024/QH15 ngày 27/11/2024

- Hiệu lực kể từ ngày 01/07/2025;
- Một số quy định hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025

5

Văn bản quy phạm pháp luật sắp có hiệu lực



Luật Việc làm số 74/2025/QH15 ngày 16/06/2025

- Hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026

6

1. Đối tượng đóng



1.1. Người sử dụng lao động

Người sử dụng lao động tham gia BHXH bắt buộc bao gồm:

...

- Cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam;
- Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác, tổ chức khác và cá nhân có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động.

(Đối tượng NSDLĐ quy định tại Khoản 3, điều 2, Luật BHXH)

7

1. Đối tượng đóng



1.1. Người sử dụng lao động

Theo quyết định của BHXH Việt Nam, **BHXH Cơ sở Tân Sơn Hòa** (tiền thân là *BHXH Quận Tân Bình*), phụ trách thu, chi BHXH, BHTN, BHYT các phường thuộc Thành phố Hồ Chí Minh sau:

- 1) Phường **Tân Sơn Hòa**: Phường 1, 2, và 3 quận Tân Bình cũ;
- 2) Phường **Tân Sơn Nhất**: Phường 4, 5, và 7 quận Tân Bình cũ;
- 3) Phường **Bảy Hiền**: Phường 10, 11, và 12 quận Tân Bình cũ;
- 4) Phường **Tân Bình**: Phường 13, 14, và một phần Phường 15 quận Tân Bình cũ;
- 5) Phường **Tân Sơn**: phần còn lại Phường 15, quận Tân Bình cũ;

Riêng Phường **Tân Hòa**: Phường 6, 8, và 9 quận Tân Bình cũ do BHXH Cơ sở Hòa Hưng (Quận 10 cũ) phụ trách.

8



1. Đối tượng đóng

1.2. Người lao động

a. Công dân mang quốc tịch Việt Nam

- ❖ Người lao động ký Hợp đồng lao động có các thời hạn sau:
 - Từ **đủ** 01 tháng đến **dưới** 03 tháng;
 - Từ **đủ** 03 tháng trở lên;
 - Không **xác định** thời hạn.
- ❖ Người quản lý doanh nghiệp, quản lý điều hành hợp tác xã có hưởng tiền lương hằng tháng.

9



1. Đối tượng đóng



Khoản 1 Điều 13 Bộ luật Lao động quy định về Hợp đồng lao động:

*“... Trường hợp hai bên thỏa thuận bằng tên gọi khác nhưng có nội dung thể hiện về việc làm có trả công, tiền lương và sự quản lý, điều hành, giám sát của một bên thì **được coi là hợp đồng lao động**.”*

Nội dung này đã được bổ sung vào khoản a, điểm 1, Điều 2 Luật BHXH năm 2024

10

ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BHXH, BHYT BẮT BUỘC MỚI – HIỆU LỰC TỪ 01/07/2025



1

• Người lao động làm việc **không trọn thời gian** có mức tiền lương trong tháng bằng hoặc cao hơn mức lương tham chiếu
(Mức tham chiếu hiện tại là 2.340.000 đồng);

2

• Người quản lý DN, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn NN, người đại diện phần vốn của DN; thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác được bầu của HTX, liên hiệp HTX **không hưởng tiền lương**;

3

• Chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh
(Từ ngày 01/07/2025, chủ HKD **nộp thuế theo hình thức kê khai** thuộc đối tượng tham gia)

Lưu ý: Khoản 1 Điều 13 Bộ luật Lao động quy định về Hợp đồng lao động:

Trường hợp hai bên thỏa thuận bằng tên gọi khác (*HĐ dịch vụ, HĐ cộng tác, HĐ khoán,...*) nhưng có nội dung thể hiện về:

- Việc làm có trả công, tiền lương và
- Sự quản lý, điều hành, giám sát của một bên thì được coi là **hợp đồng lao động**.

Được **nhấn mạnh** lại trong luật BHXH năm 2024

11

1. Đối tượng đóng



1.2. Người lao động

a. Công dân mang quốc tịch Việt Nam

Lưu ý: các trường hợp thử việc:

- Nếu thời gian thử việc ký Hợp đồng thử việc **riêng** theo quy định của pháp luật về lao động thì **không** thuộc đối tượng tham gia BHXH.

- Nếu thời gian thử việc ghi **trong** HĐLĐ mà HĐLĐ đó thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, thì người sử dụng lao động và người lao động **phải đóng** BHXH bắt buộc cho cả thời gian thử việc.

(Mục 3 công văn [2447/LĐTBXH-BHXH](#) ngày 26/07/2011 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

12

1. Đối tượng đóng

1.2. Người lao động

b. Công dân mang quốc tịch Nước ngoài

Người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc khi làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn **từ đủ 12 tháng** trở lên với người sử dụng lao động tại Việt Nam, **trừ** các trường hợp sau đây:

- a) **Di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp** theo quy định của pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;
- b) **Tại thời điểm giao kết** hợp đồng lao động **đã đủ tuổi nghỉ hưu** theo quy định tại khoản 2 Điều 169 của Bộ luật Lao động;
- c) **Điều ước quốc tế** mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.

Lưu ý: Điều kiện để ký HĐLĐ đối với lao động người nước ngoài (*giấy phép lao động, chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề,...*) thực hiện theo quy định tại Bộ luật Lao động và các văn bản có liên quan.



13

1. Đối tượng đóng



HIỆP ĐỊNH SONG PHƯƠNG VỀ BHXH

Hiệp định song phương về BHXH (Hiệp định song phương) ký kết giữa Chính phủ Việt Nam với chính phủ các nước nhằm mục đích chính là:

- ❖ Tránh việc đóng hai lần BHXH
- ❖ Thời gian đóng sẽ được hai bên công nhận lẫn nhau cho công dân giữa hai nước.

Các quốc gia đã ký hiệp định song Phương về BHXH với Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

- ❖ Chính phủ nước Đại Hàn Dân quốc (**Hàn Quốc**): được Chính phủ Việt Nam thông qua tại Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 24/4/2023.



14



1. Đối tượng đóng

1.3. Trường hợp không thuộc đối tượng

Riêng Người quản lý DN **không** hưởng lương, Chủ HKD, LĐ người nước ngoài

- **Đủ tuổi nghỉ hưu** theo quy định tại khoản 2 Điều 169 của Bộ luật Lao động, trừ trường hợp thời gian đóng bảo hiểm xã hội còn thiếu tối đa 06 tháng quy định tại khoản 7 Điều 33 của Luật BHXH.

Tất cả các đối tượng: Người lao động, Người quản lý DN, chủ HKD,...

❖ Người đang hưởng các trợ cấp hàng tháng sau:

- Người đang hưởng lương hưu;
- Người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng;
- Người đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo **Điều 23** của Luật BHXH; **Mới**
- Người đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo quy định của Chính phủ tại các điểm b, c, và d Khoản 4 Điều 3 của Nghị định 158/2025/NĐ-CP.

Điều 23: Chế độ trợ cấp hàng tháng và thẻ BHYT đối với NLD không đủ điều kiện hưởng lương hưu và chưa đủ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội

15

TUỔI NGHỈ HƯU

Theo điều 169 của Bộ luật Lao động năm 2019

Lao động Nam

Năm nghỉ hưu	Tuổi nghỉ hưu
2025	61 tuổi 3 tháng
2026	61 tuổi 6 tháng
2027	61 tuổi 9 tháng
Từ năm 2028 trở đi	62 tuổi

Lao động Nữ

Năm nghỉ hưu	Tuổi nghỉ hưu
2025	56 tuổi 8 tháng
2026	57 tuổi
2027	57 tuổi 4 tháng
2028	57 tuổi 8 tháng
2029	58 tuổi
2030	58 tuổi 4 tháng
2031	58 tuổi 8 tháng
2032	59 tuổi
2033	59 tuổi 4 tháng
2034	59 tuổi 8 tháng
Từ năm 2035 trở đi	60 tuổi



16



HỆ THỐNG BHXH ĐA TẦNG

Luật BHXH năm 2024 bổ sung **trợ cấp hưu trí xã hội** để hình thành hệ thống BHXH đa tầng.



17

CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP HẰNG THÁNG theo Điều 23 Luật BHXH

Mới

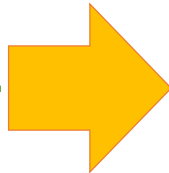


Kể từ ngày 01/07/2025, NLĐ đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật có thể lựa chọn nhận trợ cấp hằng tháng, thay cho việc nhận trợ cấp 1 lần:

Đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại khoản 2 Điều 169 của Bộ luật Lao động

Chưa đủ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội (*hiện nay 75 tuổi*)

Đóng BHXH không đủ 15 năm



Trợ cấp hằng tháng từ chính khoản đóng BHXH của mình

Thân nhân có thể được hưởng một lần trợ cấp mai táng và số tiền chưa hưởng nếu chẳng may qua đời

Được ngân sách nhà nước đóng BHYT

18

1. Đối tượng đóng

1.4. Trường hợp người đồng thời thuộc nhiều đối tượng

Các cá nhân đồng thời thuộc nhiều đối tượng tham gia BHXH, BHYT bắt buộc khác nhau thì tham gia theo thứ tự ưu tiên sau: điểm b, c, d, đ, e, i, a, l, k, n, h, g và m khoản 1 Điều 2 Luật BHXH.

- 1 • Cán bộ, công chức, viên chức, công an, quân đội
- 2 • Dân quân thường trực
- 3 • Người quản lý doanh nghiệp **có** hưởng tiền lương
- 4 • Người làm việc theo hợp đồng lao động
- 5 • Người quản lý doanh nghiệp **không** hưởng tiền lương
- 6 • NLD được cử đi làm việc ở nước ngoài theo HĐLĐ
- 7 • Chủ hộ kinh doanh cá thể
- 8 • Nếu không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc: có thể tham gia BHXH tự nguyện

19

1. Đối tượng đóng

1.4. Trường hợp người đồng thời thuộc nhiều đối tượng

❖ Người lao động đồng thời giao kết nhiều HĐLĐ với nhiều người sử dụng lao động thì:

- 1 • Tham gia BHXH, BHYT, BHTN ở **HĐLĐ đầu tiên**
- 2 • Tham gia BHTNLD-BNN ở **tất cả các HĐLĐ**

20

TỶ LỆ ĐÓNG CỦA MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG



STT	Đối tượng	Người đóng	BHXH		BHYT	BHTN	BH TNLĐ- BNN	Tổng
			OĐTS	HTTT				
1	- Chủ HKD cá thể nộp thuế theo phương pháp kê khai ; - Người quản lý DN không hưởng tiền lương.	NLĐ	3%	22%	4,5%			29,5%
		Cộng	3%	22%	4,5%			29,5%
2	- Người Việt Nam làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 3 tháng trở lên, HĐLĐ không xác định thời hạn; - Người quản lý DN có hưởng lương.	NLĐ		8%	1,5%	1%		10,5%
		NSDLĐ	3%	14%	3%	1%	0,5%	21,5%
		Cộng	3%	22%	4,5%	2%	0,5%	32%
3	- Người Việt Nam làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng; - Người nước ngoài làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên.	NLĐ		8%	1,5%			9,5%
		NSDLĐ	3%	14%	3%		0,5%	20,5%
		Cộng	3%	22%	4,5%		0,5%	30%

❖ **NLĐ làm việc không trọn thời gian** được hưởng lương; bình đẳng trong thực hiện quyền và nghĩa vụ với NLĐ làm việc trọn thời gian; bình đẳng về cơ hội, không bị phân biệt đối xử, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động. (trích Bộ luật Lao động)

21

1. Đối tượng đóng



1.6. Một số quy định chung

- ❖ NLĐ ngừng việc theo quy định của pháp luật về lao động mà **vẫn được hưởng tiền lương** thì đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN theo mức tiền lương người lao động được hưởng trong thời gian này.
- ❖ NLĐ không làm việc và không hưởng lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng thì không phải đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN tháng đó. *Thời gian này không được tính để hưởng BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN (trừ trường hợp nghỉ hưởng chế độ thai sản).*
- ❖ NLĐ không làm việc và không hưởng lương từ 14 ngày làm việc trở lên có thể thỏa thuận về việc đóng BHXH cho NLĐ tháng đó với căn cứ đóng bằng căn cứ đóng BHXH tháng gần nhất. **Mới**
- ❖ Trường hợp trong tháng đầu làm việc hoặc trong tháng đầu trở lại làm việc mà người lao động nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau từ 14 ngày làm việc trở lên thì vẫn phải đóng BHXH của tháng đó. **Mới**

22

1. Đối tượng đóng



1.7. Thời hạn kê khai và nộp hồ sơ tham gia BHXH, BHYT bắt buộc

Trong thời hạn **30 ngày** kể từ ngày giao kết hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc tuyển dụng, người sử dụng lao động nộp hồ sơ theo quy định cho cơ quan bảo hiểm xã hội.

23

2. Tiền lương đóng



Chủ hộ kinh doanh, Người quản lý DN **không** hưởng lương

•Được lựa chọn tiền lương làm căn cứ đóng BHXH, BHYT bắt buộc

Người lao động, Người quản lý DN **có** hưởng lương

Tiền lương tháng tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN, bao gồm:

- Mức lương theo công việc hoặc chức danh,
- Phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác được thỏa thuận trả thường xuyên, ổn định trong mỗi kỳ trả lương.

24

2. Tiền lương đóng



2.1 Chủ hộ kinh doanh, Người quản lý DN **không** hưởng tiền lương

Chủ hộ kinh doanh được lựa chọn tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc theo nguyên tắc sau:

1. Thấp nhất bằng mức tham chiếu

- Mức tham chiếu hiện tại = mức lương cơ sở = 2.340.000 đồng/tháng

2. Cao nhất bằng 20 lần mức tham chiếu

- 20 lần mức tham chiếu hiện tại = 46.800.000 đồng/tháng

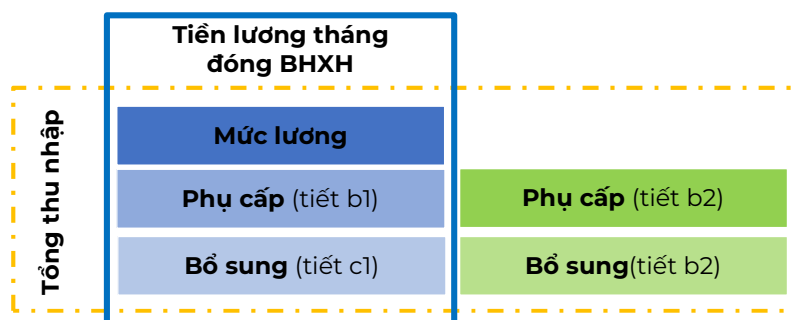
3. Được lựa chọn lại mức tiền lương sau **ít nhất 12 tháng** thực hiện đóng BHXH bắt buộc theo mức đã lựa chọn

25

2. Tiền lương đóng



2.2. Người lao động, Người quản lý DN **có** hưởng tiền lương



Văn bản tham khảo:

- Khoản 2 và khoản 3 Điều 30 của Thông tư 06/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/07/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Khoản 5 Điều 3 của Thông tư 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

26

2. Tiền lương đóng



2.1. Mức lương

a. Lương tối thiểu:

Điều 91, Bộ luật Lao động năm 2019 quy định:

1. Mức lương tối thiểu là mức lương thấp nhất được trả cho người lao động làm **công việc giản đơn nhất** trong **điều kiện lao động bình thường** nhằm bảo đảm mức sống tối thiểu của người lao động và gia đình họ, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội.
2. Mức lương tối thiểu được xác lập:
 - Theo **Vùng** làm việc;
 - Theo **tháng** hoặc **giờ**.

27

2. Tiền lương đóng



2.1. Mức lương

a. Lương tối thiểu:

Đối với người lao động đang hưởng lương **theo hình thức trả lương khác** (*theo tuần, theo ngày, theo sản phẩm, lương khoán*) thì mức lương đang trả theo các hình thức trả lương này quy đổi theo tháng hoặc theo giờ **không được thấp hơn** mức lương tối thiểu tháng hoặc mức lương tối thiểu giờ do Chính phủ quy định.

28

2. Tiền lương đóng



2.1. Mức lương

b. Lao động đã qua học nghề, đào tạo nghề

Dựa theo căn cứ:

- Theo quy định của Chính phủ từng thời điểm;
- Thỏa ước lao động tập thể, các quy chế của Doanh nghiệp,

Mức lương của các lao động đã qua đào tạo **cao hơn ít nhất 7%** so với mức lương tối thiểu tháng

(trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác theo quy định của pháp luật)

29

Mức lương tối thiểu



Từ ngày	Mức lương			Căn cứ
	Cơ sở	Tối thiểu vùng 1	Tối thiểu vùng 1 + 7%	
...				
01/01/2015		3.100.000	3.317.000	103/2014/NĐ-CP
01/01/2016		3.500.000	3.745.000	122/2015/NĐ-CP
01/05/2016	1.210.000			47/2016/NĐ-CP
01/01/2017		3.750.000	4.012.500	153/2016/NĐ-CP
01/07/2017	1.300.000			47/2017/NĐ-CP
01/01/2018		3.980.000	4.258.600	141/2017/NĐ-CP
01/07/2018	1.390.000			72/2018/NĐ-CP
01/01/2019		4.180.000	4.472.600	157/2018/NĐ-CP
01/07/2019	1.490.000			38/2019/NĐ-CP
01/01/2020		4.420.000	4.729.400	90/2019/NĐ-CP
01/07/2022		4.680.000	-	38/2022/NĐ-CP
01/07/2023	1.800.000			24/2023/NĐ-CP
01/07/2024	2.340.000	4.960.000	-	73/2024/NĐ-CP , 74/2024/NĐ-CP

30

Mức lương tối thiểu

Căn cứ Nghị định 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025, Hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026

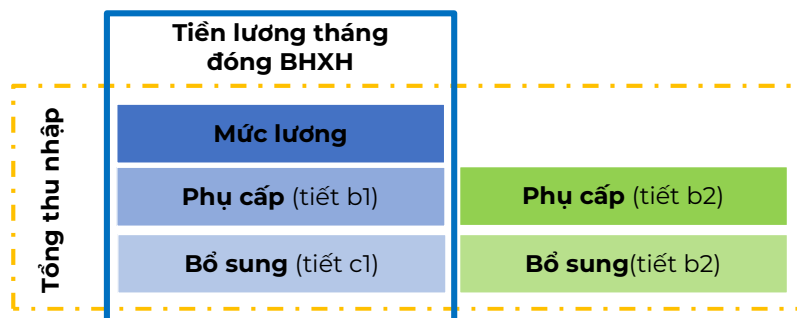


Vùng	Mức lương tối thiểu tháng (Đơn vị: đồng/tháng)	Mức lương tối thiểu giờ (Đơn vị: đồng/giờ)
Vùng I	5.310.000	25.500
Vùng II	4.730.000	22.700
Vùng III	4.140.000	20.000
Vùng IV	3.700.000	17.800

31

2. Tiền lương đóng

2.2. Người lao động, Người quản lý DN có hưởng tiền lương



Văn bản tham khảo:

- Khoản 2 và khoản 3 Điều 30 của Thông tư 06/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/07/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Khoản 5 Điều 3 của Thông tư 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

32

VÍ DỤ VỀ PHỤ CẤP VÀ CÁC KHOẢN BỔ SUNG



Có đóng BHXH	Không có đóng BHXH
- Phụ cấp chức vụ, chức danh; - Phụ cấp trách nhiệm; - Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; - Phụ cấp thâm niên; - Phụ cấp khu vực; - Phụ cấp lưu động; - Phụ cấp thu hút Và các phụ cấp có tính chất tương tự	Thưởng theo quy định tại Điều 104 của Bộ luật Lao động, tiền thưởng sáng kiến; - Tiền ăn giữa ca; - Các khoản <u>hỗ trợ</u> xăng xe, điện thoại, đi lại, tiền nhà ở, tiền giữ trẻ, nuôi con nhỏ; - <u>Hỗ trợ</u> khi NLĐ có thân nhân bị chết, NLĐ kết hôn, sinh nhật; - Trợ cấp cho NLĐ gặp hoàn cảnh khó khăn khi bị TNLĐ, BNN;

33

2. Tiền lương đóng



	Tiền lương đóng BHXH bao gồm	Tiền lương đóng BHXH không bao gồm
Phụ cấp	Các khoản phụ cấp lương để bù đắp yếu tố về: - Điều kiện lao động, - Tính chất phức tạp công việc, - Điều kiện sinh hoạt, - Mức độ thu hút lao động Mà mức lương thỏa thuận trong HĐLĐ chưa được tính đến hoặc tính chưa đầy đủ.	Các khoản phụ cấp lương <u>gắn với quá trình làm việc và kết quả thực hiện công việc</u> của NLĐ.
Khoản bổ sung	Các khoản bổ sung <u>xác định được mức tiền cụ thể</u> cùng với mức lương thỏa thuận trong HĐLĐ và <u>trả thường xuyên</u> trong mỗi kỳ trả lương.	Các khoản bổ sung không xác định được mức tiền cụ thể cùng với mức lương thỏa thuận trong HĐLĐ, trả thường xuyên hoặc không thường xuyên trong mỗi kỳ trả lương <u>gắn với quá trình làm việc, kết quả thực hiện công việc</u> của NLĐ.

34

2. Tiền lương đóng



Tiền lương tháng đóng BHXH không bao gồm:

Đối với các chế độ và phúc lợi khác như:

- Thưởng theo quy định tại Điều 104 của Bộ luật Lao động, tiền thưởng sáng kiến;
- Tiền ăn giữa ca;
- Các khoản hỗ trợ xăng xe, điện thoại, đi lại, tiền nhà ở, tiền giữ trẻ, nuôi con nhỏ;
- Hỗ trợ khi người lao động có thân nhân bị chết, người lao động có người thân kết hôn, sinh nhật của người lao động;
- Trợ cấp cho người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn khi bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;
- Và các khoản hỗ trợ, trợ cấp khác,

Các khoản chế độ này được **ghi thành mục riêng trong HĐLĐ**

35

VÍ DỤ VỀ PHỤ CẤP VÀ CÁC KHOẢN BỔ SUNG



Tiền đồng phục có đóng BHXH hay không?

Công ty A quy định về Phụ cấp đồng phục hàng tháng như sau:

Công ty phụ cấp đồng phục bằng tiền hàng tháng cho NLĐ. Mức phụ cấp cố định là 200.000 đồng/người/tháng, và sẽ được chi cùng với việc trả lương hàng tháng.

Công ty B quy định về Hỗ trợ tiền đồng phục năm như sau:

NLĐ được Công ty hỗ trợ tiền đồng phục cho NLĐ. Định mức hỗ trợ là 2.400.000 đồng/người/năm. Căn cứ vào thời gian làm việc thực tế của NLĐ: nếu NLĐ làm việc tại Công ty dưới 6 tháng thì được hưởng $\frac{1}{2}$ định mức, nếu NLĐ làm việc từ đủ 6 tháng trở lên thì được hưởng theo định mức.

Có đóng BHXH	Không có đóng BHXH
Phụ cấp đồng phục hàng tháng (Công ty A)	Hỗ trợ tiền đồng phục năm (Công ty B)

36

ÁN LỆ**TRANH CHẤP VỀ ĐƠN PHƯƠNG CHẤM DỨT HỢIĐ**

Bản án số 1151/2018/LĐ-PT ngày 30/11/2018 về việc: “Tranh chấp về **đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động**” của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

Nội dung:

- Ngày 15/01/2017, Ông K và Công ty cổ phần PN ký Hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng tính từ ngày 15/01/2017 đến ngày 14/01/2018 với mức lương cơ bản là 5.000.000 đồng/tháng.
- Đồng thời ký kết Phụ lục hợp đồng lao động xác định mức lương **và các khoản phụ cấp** là 19.000.000 đồng.
- Ngày 28/02/2017, Ông K nhận được Thông báo với nội dung Công ty Cổ phần PN thông báo kết thúc hợp đồng lao động giữa ông K và Công ty, ngày kết thúc hợp đồng là ngày 25/02/2017.

37

ÁN LỆ**TRANH CHẤP VỀ ĐƠN PHƯƠNG CHẤM DỨT HỢIĐ**

Bản án số 1151/2018/LĐ-PT ngày 30/11/2018 về việc: “Tranh chấp về **đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động**” của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

Yêu cầu khởi kiện:

- 1) Ông K khởi kiện tại Tòa án buộc Công ty PN phải nhận ông K trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã ký.
- 2) Trường hợp Công ty không nhận Ông K trở lại làm việc thì yêu cầu Công ty bồi thường như sau: Thanh toán tiền lương trong những ngày không được làm việc; Bồi thường 02 tháng tiền lương do bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật;
- 3) Buộc Công ty nộp HBXH, BHYT, BHTN cho Ông K theo mức lương 19.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 15/01/2017 đến ngày 14/01/2018.

38

ÁN LỆ**TRANH CHẤP VỀ ĐƠN PHƯƠNG CHẤM DỨT HĐLĐ**

Bản án số 1151/2018/LĐ-PT ngày 30/11/2018 về việc: “Tranh chấp về **đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động**” của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

Nhận định của Tòa án phúc thẩm:

- 1) Căn cứ quy định tại Quyết định số 595/QĐ-BHXH, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH. **Mức tiền lương và phụ cấp** ghi trên hợp đồng được áp dụng **để tính số tiền BHXH, BHYT, BHTN phải nộp là 19.000.000 đồng/tháng**.
- 2) Việc các bên thỏa thuận mức lương tham gia BHXH, BHYT, BHTN là 4.700.000 đồng theo Phụ lục hợp đồng lao động ký ngày 15/01/2017 là không đúng quy định nên không chấp nhận đề nghị áp dụng mức lương thỏa thuận tính bảo hiểm xã hội theo mức 4.700.000 đồng của bị đơn.

39

ÁN LỆ**TRANH CHẤP VỀ ĐƠN PHƯƠNG CHẤM DỨT HĐLĐ**

Bản án số 1151/2018/LĐ-PT ngày 30/11/2018 về việc: “Tranh chấp về **đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động**” của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

Tòa án sơ thẩm tuyên:

- ❖ Buộc Công ty PN nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho Ông K với mức lương, phụ cấp là 19.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 15/01/2017 đến ngày 14/01/2018.

Tòa án cấp phúc thẩm tuyên:

- ❖ Buộc Công ty PN phải đóng BHXH, BHYT, BHTN cho Ông K và Ông K phải đóng BHXH, BHYT, BHTN theo Hợp đồng lao động ngày 15/01/2017 với **mức lương, phụ cấp là 19.000.000 đồng/tháng** kể từ ngày 15/01/2017 đến ngày 14/01/2018.

40

2. Tiền lương đóng



Mức tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH **tối đa**:

❖ BHXH, BHYT, BH TNLĐ-BNN bằng 20 tháng lương cơ sở.

- Từ ngày 01/07/2024: $2.340.000 \times 20 = 46.800.000$ đồng

(Kể từ ngày 01/07/2025, **Lương cơ sở** sẽ được thay thế bằng **Mức tham chiếu**)

❖ BHTN bằng 20 tháng lương tối thiểu vùng.

- Hiện nay, vùng I: $4.960.000 \times 20 = 99.200.000$ đồng

Mức tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH bao gồm: mức lương + phụ cấp lương + các khoản bổ sung khác có đóng BHXH theo quy định.

41

3. Thời gian đóng



Phương thức đóng:
Hàng tháng

Nội dung nộp tiền vui lòng ghi rõ: Mã đơn vị (bắt buộc) - mã số thuế - tên đơn vị - diễn giải

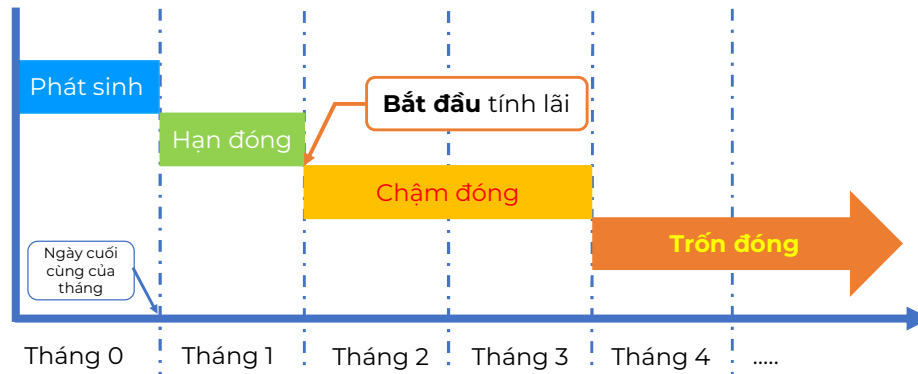
Doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp trả lương theo sản phẩm, theo khoán nghiên cứu thêm quy định về phương thức đóng hàng tháng, 03 tháng hoặc 6 tháng.

Thời hạn đóng:
Ngày cuối cùng của tháng tiếp theo

Lưu ý: Việc giải quyết các chế độ cho NLĐ (ốm đau, thai sản,...), xác nhận quá trình tham gia BHXH, BHTN (cấp tờ rời) cho NLĐ nghỉ việc, cấp thẻ BHYT cho năm mới vẫn dựa theo tình hình trích đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN của đơn vị

42

3. Thời gian đóng



Lưu ý: Việc giải quyết các chế độ cho NLD (ốm đau, thai sản,...), xác nhận quá trình tham gia BHXH, BHTN (cấp tờ rời) cho NLD nghỉ việc, cấp thẻ BHYT cho năm mới vẫn dựa theo tình hình trích đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN của đơn vị

43

3. Thời gian đóng

Chậm đóng BHXH, BHYT bắt buộc, BHTN là hành vi của người sử dụng lao động thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- 1 Chưa đóng hoặc đóng chưa đầy đủ **số tiền phải đóng** theo hồ sơ tham gia BHXH, BHYT, BHTN đã đăng ký kể từ sau ngày đóng BHXH chậm nhất, trừ trường hợp Trốn đóng BHXH;
- 2 Không đăng ký hoặc đăng ký không đầy đủ **số người** phải tham gia BHXH, BHYT, BHTN trong thời hạn 60 ngày;
- 3 Thuộc trường hợp không bị coi là trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN do **có lý do chính đáng** theo quy định của Chính phủ: thiên tai, dịch bệnh, tình trạng khẩn cấp, sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật.

(Tóm tắt Điều 38 Luật BHXH năm 2024 và Điều 48 Luật BHYT năm 2024)

44

3. Thời gian đóng



Biện pháp xử lý hành vi **chậm đóng** BHXH, BHYT bắt buộc, BHTN:

- 1 Bắt buộc đóng đủ số tiền chậm đóng; nộp số tiền bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền BHXH, BHYT, BHTN chậm đóng và số ngày chậm đóng.
- 2 Xử phạt vi phạm hành chính.
- 3 Không xem xét trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.
- 4 Phải bồi thường thiệt hại cho NLĐ do hành vi chậm đóng của đơn vị gây ra.

45

4. Hướng dẫn hồ sơ



Doanh nghiệp có thể thực hiện **giao dịch điện tử** (Nộp hồ sơ điện tử) với cơ quan BHXH bằng một trong các hình thức sau:

- ❖ Đăng ký và sử dụng tài khoản tại Cổng dịch vụ công BHXH
- ❖ Sử dụng phần mềm của các tổ chức IVAN

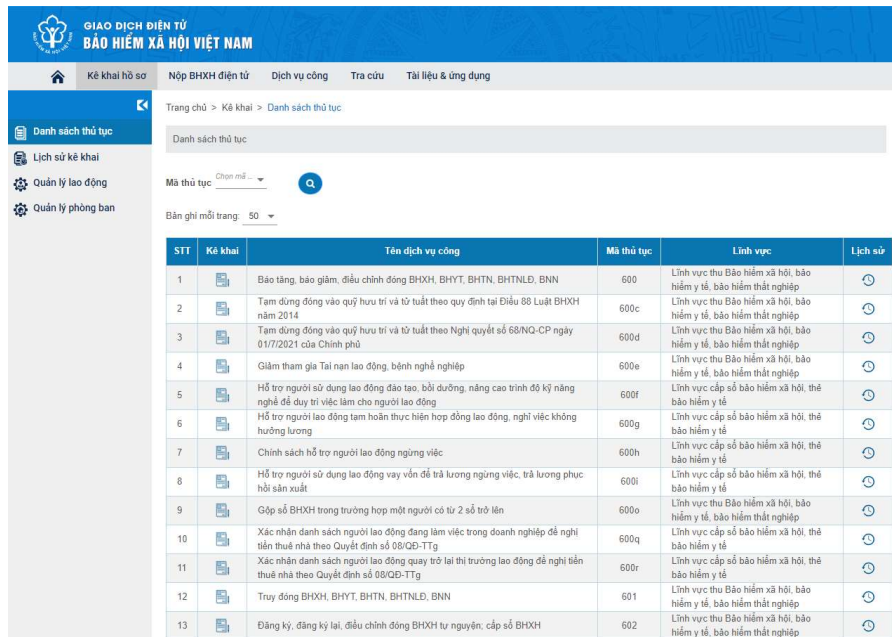
Tham khảo thêm thông tin và xem hướng dẫn tại:



<https://dichvucong.baohiemxahoi.gov.vn>

46

<https://dichvucong.baohiemxahoi.gov.vn>



STT	Kê khai	Tên dịch vụ công	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Lịch sử
1		Bảo tăng, bảo giảm, điều chỉnh đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN	600	Lĩnh vực thu Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	
2		Tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất theo quy định tại Điều 88 Luật BHXH năm 2014	600c	Lĩnh vực thu Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	
3		Tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ	600d	Lĩnh vực thu Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	
4		Giám tham gia Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	600e	Lĩnh vực thu Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	
5		Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	600f	Lĩnh vực cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế	
6		Hỗ trợ người lao động tham hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương	600g	Lĩnh vực cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế	
7		Chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc	600h	Lĩnh vực cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế	
8		Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất	600i	Lĩnh vực cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế	
9		Gộp sổ BHXH trong trường hợp một người có từ 2 sổ trở lên	600o	Lĩnh vực thu Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	
10		Xác nhận danh sách người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp để nghỉ tiến thuê nhà theo Quyết định số 08/QĐ-TTg	600q	Lĩnh vực cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế	
11		Xác nhận danh sách người lao động quay trở lại thị trường lao động để nghỉ tiến thuê nhà theo Quyết định số 08/QĐ-TTg	600r	Lĩnh vực cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế	
12		Truy đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN	601	Lĩnh vực thu Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	
13		Đăng ký, đăng ký lại, điều chỉnh đóng BHXH tự nguyện; cấp sổ BHXH	602	Lĩnh vực thu Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	

47

4. Hướng dẫn hồ sơ

4.1. Hồ sơ tăng, giảm, điều chỉnh lương, chức danh cho NLĐ:

- **Thời điểm lập:** Ngay khi có phát sinh tăng, giảm lao động, có sự thay đổi mức lương, chức danh của người lao động
- **Quy trình thực hiện:** PGNHS **600**
- **Thành phần hồ sơ:** Mẫu D02-LT, Tờ khai TK1-TS, ...

48

Trang chủ > Kế khai > Thủ tục

600 - Đăng ký, điều chỉnh đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD, BNN; Cấp sổ BHXH, thẻ BHYT

Chọn lao động

D02-TS TK1-TS D01-TS Giấy tờ kèm theo

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VÀ THAM GIA BHXH, BHYT, BHTN

Số: 1 Tháng 10 Năm 2023

☐ Ghim tiêu đề ☐ Ghim cột trái

STT	Phương án	Họ và tên	Mã số BHXH	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Số CCCD/ CMND/ Hộ chiếu(*)
(A)	(B)	1	2	3	4	5
I	Tăng					
I.1	Tăng lao động					
I.2	Tăng tiền lương					
	Cộng tăng					
II	Giảm					
II.1	Giảm lao động					
II.2	Giảm tiền lương					
	Cộng giảm					
III	Khác					

49

4. Hướng dẫn hồ sơ

4.1. Hồ sơ tăng, giảm, điều chỉnh lương, chức danh cho NLĐ (PGNHS 600):

➤ Trường hợp báo tăng lao động gồm:

- Tăng mới: NLĐ mới tuyển dụng, ký HĐLĐ mới (TM)
- Đi làm lại: Sau khi kết thúc nghỉ không lương, nghỉ hưởng các chế độ ốm đau, thai sản (ON)
- Tăng do chuyển cơ quan BHXH: chuyển đơn vị từ cơ quan BHXH khác sang – trong TP.HCM (TD)

50

4. Hướng dẫn hồ sơ



4.1. Hồ sơ tăng, giảm, điều chỉnh lương, chức danh cho NLĐ (PGNHS 600):

➤ Trường hợp báo tăng lao động

Khi kê khai lưu ý các thông tin sau:

- Mã số BHXH: Kê khai đúng mã số BHXH (số sổ BHXH) của NLĐ. Trường hợp NLĐ chưa được cấp mã số BHXH, điền đầy đủ thông tin tờ khai TK1-TS và phụ lục, đính kèm CCCD để cơ quan BHXH kiểm tra và cấp mã.
- Kê khai đúng mức lương, chức danh, thời điểm bắt đầu đóng BHXH (tháng/năm)
- Chọn nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu theo danh mục được BHXH TP.HCM công bố hàng quý.

51

4. Hướng dẫn hồ sơ



4.1. Hồ sơ tăng, giảm, điều chỉnh lương, chức danh cho NLĐ (PGNHS 600):

➤ Trường hợp báo giảm lao động gồm:

- Giảm hẳn: người lao động nghỉ việc, chấm dứt HĐLĐ (GH)
- Nghỉ không lương: người lao động nghỉ không lương, tạm hoãn thực hiện HĐLĐ (KL)
- Nghỉ hưởng chế độ BHXH: nghỉ hưởng các chế độ ốm đau (OF), thai sản (TS).
- Giảm chuyển quận: Chuyển sang tham gia BHXH cho cả đơn vị tại cơ quan BHXH khác (trong TP.HCM) (GD)

52

4. Hướng dẫn hồ sơ



4.1. Hồ sơ tăng, giảm, điều chỉnh lương, chức danh cho NLD (PGNHS 600):

➤ Trường hợp điều chỉnh lương, chức danh, nơi làm việc

Khi kê khai lưu ý các thông tin sau:

- Kê khai mức lương mới của người lao động
- Mức lương phải phù hợp với chức danh, nơi làm việc
- Kê khai tháng bắt đầu áp dụng vào cột Thời điểm đơn vị bắt đầu đóng BHXH (tháng/năm) trên mẫu D02-LT

55

4. Hướng dẫn hồ sơ



4.2. Hồ sơ điều chỉnh thông tin đơn vị:

- **Thời điểm lập:** Khi có thay đổi các thông tin của đơn vị như: tên đơn vị, địa chỉ đăng ký kinh doanh, địa chỉ liên hệ, số điện thoại liên hệ, email liên hệ,...
- **Quy trình thực hiện:** PGNHS **604**
- **Thành phần hồ sơ:** Tờ khai TK3-TS, giấy ĐKKD mới (*đối với trường hợp thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của đơn vị*)

56

4. Hướng dẫn hồ sơ



4.2. Hồ sơ điều chỉnh thông tin đơn vị (PGNHS 604):

Khi kê khai lưu ý các thông tin sau:

- Đính kèm Giấy đăng ký kinh doanh khi thay đổi thông tin trên giấy đăng ký kinh doanh
- Đăng ký địa chỉ liên hệ (trong TP.HCM) để nhận hồ sơ trả qua đường bưu điện
- Cập nhật Số điện thoại, email ngay khi có thay đổi để nhận thông báo kịp thời từ cơ quan BHXH

57

Sổ BHXH và thẻ BHYT điện tử



Sổ bảo hiểm xã hội điện tử

- Khoản 2 Điều 25 Luật BHXH năm 2024 quy định: “Sổ BHXH được cấp bằng bản điện tử, bản giấy và có giá trị pháp lý như nhau.”

Thẻ Bảo hiểm y tế điện tử

- Khoản 1 Điều 16 Luật BHYT năm 2024 quy định: “... Thẻ BHYT được cấp bằng bản điện tử, bản giấy và có giá trị pháp lý như nhau.”

Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh BHYT kể từ ngày 01/01/2025

- Điều 28 Luật BHYT năm 2024 quy định về thủ tục khám bệnh, chữa bệnh BHYT như sau: “Người tham gia bảo hiểm y tế khi khám bệnh, chữa bệnh phải xuất trình thông tin về thẻ BHYT, giấy tờ chứng minh nhân thân của người đó; trẻ em dưới 6 tuổi và người đã hiến bộ phận cơ thể người chưa được cấp thẻ bảo hiểm y tế thì xuất trình giấy tờ hợp pháp khác. Trường hợp cấp cứu, người bệnh phải xuất trình thông tin về thẻ bảo hiểm y tế, giấy tờ theo quy định tại khoản này trước khi kết thúc đợt điều trị.”

Đề nghị đơn vị hướng dẫn NLĐ của đơn vị đăng ký và cài đặt phần mềm VssID – Bảo hiểm xã hội số để có thể sử dụng nhiều tiện ích mà phần mềm mang lại.

58



Văn bản hướng dẫn

Khi thực hiện thủ tục tham gia BHXH cho NLĐ, Doanh nghiệp tham khảo:

- ❖ [Công văn 526/BHXH-TST](#) ngày 20/06/2025 của BHXH KV XXVII
- ❖ [Công văn 1952/BHXH-TST](#) ngày 28/04/2023 của BHXH TP.HCM (về tiền lương đóng)

59



5. Trốn đóng BHXH

Khoản 10, điều 2, [Nghị quyết 05/2019/NQ-HĐTP](#) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao hướng dẫn:

“Trốn đóng bảo hiểm quy định tại Điều 216 của Bộ luật Hình sự là hành vi của người sử dụng lao động có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động mà gian dối hoặc bằng thủ đoạn khác để không đóng hoặc không đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động thuộc đối tượng phải tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.”

60

5. Trốn đóng BHXH



Kể từ ngày 01/07/2025, trốn đóng BHXH, BHYT bắt buộc, BHTN là hành vi của NSDLĐ thuộc một trong các trường hợp sau đây để không đóng hoặc đóng không đầy đủ BHXH, BHTN cho người lao động:

- (1)** Sau **60 ngày** kể từ ngày hết thời hạn quy định mà NSDLĐ **không đăng ký hoặc đăng ký không đầy đủ số người** phải tham gia BHXH, BHYT bắt buộc, BHTN;
- (2)** **Đăng ký tiền lương** làm căn cứ đóng BHXH, BHYT bắt buộc, **BHTN thấp hơn quy định**;
- (3)** **Không đóng hoặc đóng không đầy đủ số tiền** đã đăng ký BHXH, BHYT bắt buộc, BHTN sau **60 ngày** kể từ ngày đóng BHXH, BHYT bắt buộc, BHTN theo quy định và đã được cơ quan có thẩm quyền đơn đốc;
- (4)** Các trường hợp khác bị coi là trốn đóng BHXH, BHYT bắt buộc, BHTN theo quy định của Chính phủ.

(Tóm tắt Điều 39 Luật BHXH năm 2024 và Điều 48 Luật BHYT năm 2024)

61

5. Trốn đóng BHXH



Kể từ ngày 01/07/2025, Biện pháp xử lý hành vi trốn đóng BHXH, BHYT bắt buộc, BHTN:

- (1)** Bắt buộc đóng đủ số tiền trốn đóng; nộp số tiền bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền BHXH, BHYT, BHTN trốn đóng và số ngày trốn đóng.
- (2)** Xử phạt vi phạm hành chính hoặc **truy cứu trách nhiệm hình sự** theo quy định của pháp luật.
- (3)** Không xem xét trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.
- (4)** Phải bồi thường thiệt hại cho NLĐ do hành vi trốn đóng, chậm đóng của đơn vị gây ra.

62

ÁN LỆ**5. Trốn đóng BHXH**

Bản án số 06 /2019/LĐ – ST ngày 14 -11- 2019 về việc Đòi bồi thường chế độ trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh

Nội dung:

- ❖ Tháng 11/2010, ông Đ ký hợp đồng lao động làm việc tại Công ty M Đ.
- ❖ Ngày 02/01/2019, công ty có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn với ông.
- ❖ Sau khi nghỉ việc ông đến BHXH yêu cầu chốt sổ BHXH để làm hồ sơ hưởng BHTN, nhưng cán bộ BHXH nói do Công ty M Đ còn nợ tiền bảo hiểm,
- ❖ Trong đó có tiền BHTN công ty đã trừ vào lương của ông nhưng không nộp về cơ quan BHXH từ tháng 5/2017 đến tháng 12/2018 nên không chốt sổ cho ông đến thời điểm nghỉ việc, từ đó ông không có đầy đủ hồ sơ để nộp hưởng trợ cấp thất nghiệp.
- ❖ Từ ngày nghỉ việc ông không có làm việc nơi nào khác.

63

ÁN LỆ**5. Trốn đóng BHXH**

Bản án số 06 /2019/LĐ – ST ngày 14 -11- 2019 về việc Đòi bồi thường chế độ trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh

Yêu cầu khởi kiện:

- ❖ Ông Đ yêu cầu Công ty M Đ phải bồi thường tiền chế độ BHTN lẽ ra ông được bảo hiểm trả tương ứng với thời gian nghỉ việc là 08 năm 03 tháng số tiền là 23.197.000 đồng.

64

ÁN LỆ**5. Trốn đóng BHXH**

Bản án số 06 /2019/LĐ – ST ngày 14 -11- 2019 về việc Đòi bồi thường chế độ trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh

Nhận định của Tòa án:

- ❖ Công ty M Đ đã không thực hiện đúng việc trích quỹ lương nộp BHXH, BHTN cho người lao động nhưng vẫn thu tiền BHTN của NLĐ (trong đó có ông Đ) là vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 57 của Luật Việc làm,
- ❖ **Từ việc vi phạm của người sử dụng lao động dẫn đến hậu quả** là ông Đ không được cơ quan BHXH chốt sổ tại thời điểm nghỉ việc, không có đầy đủ hồ sơ được hưởng khoản tiền trợ cấp thất nghiệp sau khi nghỉ việc.
- ❖ Công ty M Đ cho rằng do thay đổi nhân sự trong Ban lãnh đạo công ty nên không có phương án giải quyết chế độ BHXH cho công nhân là không có cơ sở bởi lẽ: Công ty vẫn hoạt động bình thường từ tháng 5/2017 đến 5/2019, vẫn thu tiền BHTN của NLĐ hàng tháng nhưng không nộp về cơ quan BHXH.
- ❖ Công ty M Đ là bên có lỗi, nên Hội đồng xét xử buộc Công ty M Đ phải có **nghĩa vụ bồi thường thiệt hại** cho ông Đ số tiền 19.761.000 đồng là có căn cứ phù hợp tại Điều 50 của Luật Việc làm.

65

ÁN LỆ**5. Trốn đóng BHXH**

Bản án số 06 /2019/LĐ – ST ngày 14 -11- 2019 về việc Đòi bồi thường chế độ trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh

Tòa án tuyên:

- ❖ Buộc Công ty M Đ phải có nghĩa vụ **bồi thường cho ông Đ số tiền 19.761.000 đồng tiền trợ cấp BHTN.**

66

5. Trốn đóng BHXH



Điều 216 **Bộ luật Hình sự** năm 2015 quy định Tội trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động thì có thể bị xử lý như sau:

- 1 Bị phạt tiền từ 20 triệu đến 1 tỷ đồng, đối với pháp nhân thương mại có thể bị phạt tiền đến 3 tỷ đồng;
- 2 Bị phạt cải tạo không giam giữ đến 01 năm hoặc **phạt tù từ 03 tháng đến 07 năm**;
- 3 Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 Điều này.

67



CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Báo Điện tử Chính phủ
Thứ tư, 17/7/2024 | English | 中文

[TRANG CHỦ](#)
[CHÍNH TRỊ](#)
[KINH TẾ](#)
[VĂN HÓA](#)
[XÃ HỘI](#)
[KHOA GIÁO](#)
[QUỐC TẾ](#)
[GÓP Ý HIẾN KẾ](#)

XÃ HỘI

Cảnh báo lừa đảo đăng nhập ứng dụng bảo hiểm xã hội giả

(Chinhphu.vn) – Gần đây, nhiều đối tượng đã mạo danh cán bộ, nhân viên của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam (BHXH) lừa người dân đăng nhập vào ứng dụng BHXH giả, dẫn đến việc bị mất toàn bộ số tiền trong tài khoản ngân hàng.

16/05/2024 - 14:11






68

Công an

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thứ Tư, Ngày 17 Tháng 7, 2024

TIN CHÍNHVỤ ÁNGIAO THÔNG 24HẠN NINH KINH TẾTHỊ TRƯỜNGĐỜI SỐNGTHỂ THAOQUỐC TẾGƯƠNG SÁNG

Vụ ánPhòng chống tội phạm trên không gian mạngPhòng chống ma túyPhòng chống tin dụng đenPhóng sựCảnh giác

CẢNH GIÁC

Mạo danh cán bộ Bảo hiểm xã hội để lừa đảo

Thứ Năm, 23/05/2024 14:10

(CATP) Vừa qua, ngành Bảo hiểm xã hội tại huyện Hóc Môn nói riêng và TPHCM nói chung đã nhận được nhiều phản ánh của người dân (ND), người lao động (NLĐ) về việc một số đối tượng yêu cầu cập nhật thông tin cá nhân như số căn cước công dân (CCCD) hoặc địa chỉ email trên ứng dụng VssID (BHXH) nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Cảnh giác với thủ đoạn mạo danh Cổng Thông tin Điện tử Bộ Công an để lừa đảo

Cảnh báo mạo danh cơ quan BHXH thực hiện hành vi lừa đảo

Cảnh giác thủ đoạn mạo danh Bộ Công an, công ty Luật hỗ trợ lấy lại tiền bị lừa đảo

Ngoài ra, những đối tượng này cũng yêu cầu người dân kết bạn Zalo để hướng dẫn điều chỉnh thông tin, nhằm mục đích khai thác thông tin cá nhân của người dùng. Trước tình trạng trên, BHXH huyện Hóc Môn khẳng định không có chủ trương yêu cầu NLĐ cập nhật thông tin trên ứng dụng VssID, đồng thời khuyến cáo ND và NLĐ cần

Thông tin liên hệ

BẢO HIỂM XÃ HỘI CƠ SỞ TÂN SƠN HÒA:

 : 300 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường Tân Sơn Hòa, TP.HCM

 : (028) 3997.4036

 : tanbinh@hochiminh.vss.gov.vn

 : <https://zalo.me/1180496914654873996>

 : <https://tphcm.baohiemxahoi.gov.vn>



BẢO HIỂM XÃ HỘI TP.HỒ CHÍ MINH
BẢO HIỂM XÃ HỘI QUẬN TÂN BÌNH

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!



ZALO Official Account
BHXH Cơ sở Tân Sơn Hòa